

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BH  
TỈNH ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2023/HSST**  
Ngày: 22-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH, TỈNH ĐN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị N.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Phi H.**

2. Ông **Phan Anh D.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Lê Văn Thanh** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị Vân A** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 624/2022/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXX-ST ngày 30 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc N** (Tên gọi khác: Không) - Giới tính: Nam.

Sinh năm : 1999 tại ĐN.

Nơi cư trú: Số 267 Khu 1, ấp PH, xã LH, thành phố BH, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 05/12.

Nghề nghiệp: Lao động tự do - Chức vụ, đảng phái: Không.

Họ và tên cha: Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1955.

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1959.

Gia đình có 8 anh chị em. Bị cáo là con thứ tám, chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt).

Bị hại : Anh **Nguyễn Quốc C** – Sinh năm : 1978.

Địa chỉ : Lô D2 Khu 3, Ấp PH, Xã LH, thành phố BH, tỉnh ĐN. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan : Anh **Nguyễn Hữu Q** - Sinh năm: 2004. Địa chỉ : Khu phố 2, Phường AH, thành phố BH, tỉnh ĐN. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 28/02/2022, Nguyễn Ngọc N đến tiệm Internet tại địa chỉ : Lô D2, khu phố 3, ấp PH, xã LH, TP.BH, do anh Nguyễn Quốc C (Sinh năm 1980.

HKTT : Ấp PH, xã LH, TP. BH, tỉnh ĐN) làm chủ, để chơi game. Đến 12 giờ 55 phút cùng ngày, N ra về. Khi đi qua khu vực giữ xe ở trước tiệm thì N nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wakeup, biển số 60F2-093.55 (của ông Nguyễn Minh T giao cho con trai là Nguyễn Hữu Q - Sinh năm 2004. HKTT: Khu phố 2, phường AH, TP. BH quản lý, sử dụng) đang gửi tại khu giữ xe của tiệm, chìa khóa cắm trên ổ khóa xe, xung quanh không có người trông coi. N lén lút lấy trộm xe rồi nổ máy, điều khiển xe đến bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại khu vực phường LBT, thành phố BH được 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền này, N tiêu xài hết 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi phát hiện mất xe mô tô, em Nguyễn Hữu Q đã cùng anh Nguyễn Quốc C trích xuất camera để kiểm tra thì phát hiện người đã trộm cắp xe mô tô biển số 60F2-093.55 là Nguyễn Ngọc N nên đã trình báo Công an xã LH đã lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố BH xử lý theo quy định. Đến khoảng 11 giờ ngày 01/03/2022, anh C gặp N tại quán cà phê “ĐC” (thuộc khu phố BD, phường LBT, TP. BH) nên đã đến nói chuyện và đưa cho N số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và yêu cầu N đi chuộc lại chiếc xe trên về trả cho Q. N đồng ý rồi đem số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đi gặp người đàn ông đã mua xe trước đó xin chuộc lại xe. Sau đó, N đem chiếc xe đã trộm cắp trả lại cho anh C và em Q.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) USB chứa 02 đoạn video ghi lại vụ việc Nguyễn Ngọc N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 60F2-093.55 (Lưu hồ sơ vụ án).

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wakeup, biển số 60F2-093.55, Nguyễn Ngọc N đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc C. Sau đó anh C đã trả lại cho em Nguyễn Hữu Q.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 204/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự kết luận: “ 01 (một) xe mô tô biển số 60F2-093.55 có giá trị định giá là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Về dân sự:

Anh Nguyễn Quốc C đã nhận lại xe mô tô và số tiền 1.300.000đ nên không yêu cầu Nguyễn Ngọc N bồi thường.

Em Nguyễn Hữu Q và ông Nguyễn Minh T đã nhận lại xe mô tô biển số 60F2-093.55 nên không yêu cầu Nguyễn Ngọc N bồi thường.

Tại cáo trạng số 18/CT-VKSBH ngày 29/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH trình bày quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố BH, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Về tội danh : Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 28/02/2022, tại tiệm Internet. Địa chỉ : Lô D2 Khu 3, ấp PH, xã LH, TP.BH do anh Nguyễn Quốc C (Sinh năm 1980) làm chủ. Nguyễn Ngọc N đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wakeup, biển số 60F2-093.55 có giá trị định giá là 2.500.000đ của em Nguyễn Hữu Q gửi tại khu giữ xe của tiệm Internet thì bị phát hiện, điều tra xử lý.

Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH đã truy tố và viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Cần có một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật bị hạn chế; Tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn đã thu hồi trả lại cho bị hại; Bị cáo có nơi cư trú ổn định, xét không cần thiết cách ly ra khỏi xã hội nên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB chứa 02 đoạn video ghi lại vụ việc Nguyễn Ngọc N thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số 60F2-093.55 (Lưu hồ sơ vụ án).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Wakeup, biển số 60F2-093.55, Nguyễn Ngọc N đã trả lại cho anh Nguyễn Quốc C. Sau đó anh C đã trả lại cho em Nguyễn Hữu Q là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự :

Anh Nguyễn Quốc C đã nhận lại xe mô tô và số tiền 1.300.000đ và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Em Nguyễn Hữu Q và ông Nguyễn Minh T đã nhận lại xe mô tô biển số 60F2-093.55 và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch đã mua xe do N bán, sau đó bán lại xe cho N. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xôu pháit : Bị cáo **Nguyễn Ngọc N 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã LH, thành phố BH, tỉnh ĐN nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật thi hành án hình sự.

- “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định. Riêng bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh ĐN (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.BH (2);
- Công an TP. BH (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo; Bị hại; NLQ (3);
- UBND xã (phường) nơi cư trú (1)
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị N**